

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/LĐ-ST

Ngày 07/03/2023.

*V/v “Tranh chấp về bồi thường do
nghỉ việc, tiền lương, tiền bảo hiểm y tế,
bảo hiểm xã hội, tiền không báo trước,
tiền tổn thất tinh thần, danh dự
và các chi phí hợp lý khác”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN , ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đình Tình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Nguyễn Đình Phụng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn , tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn đôn tham gia phiên tòa: Bà Vĩ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn , tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án lao động thụ lý số: 02/2022/TLST-LĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp về bồi thường do nghỉ việc, tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền không báo trước, tiền tổn thất tinh thần, danh dự và các khoản chi phí khác”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2023/QĐXXST-LĐ ngày 21/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Kh – sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : Ông Cao Minh Nh
– Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh Thái Bình Dương

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Nguyễn Hữu Tr - Trưởng phòng Nội vụ của Ủy ban nhân dân huyện B.
(có mặt)

+ Ông Lê Thanh S - Phó trưởng phòng Nội vụ của Ủy ban nhân dân huyện B.
(có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Tr - Chủ tịch UBND xã E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh trình bày:

Đầu năm 1998 ông được UBND xã E bổ trí làm Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch, đến ngày 01/5/1998 được cử đi học lớp Trung cấp Luật tại Trường Chính Trị tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian học ông được hưởng nguyên lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo quy định, được hưởng chế độ kinh phí học tập từ ngân sách nhà nước, tốt nghiệp có bằng Trung cấp Luật năm 2000. Ngày 09/8/1998 ông được UBND xã E bổ nhiệm làm Trưởng Ban Tư pháp xã E. Ngày 08/5/1999 UBND huyện B quyết định cho ông làm cán bộ chuyên trách Ban Tư pháp xã E. Năm 2005 ông được xếp vào công chức loại B, bậc 2/12, hệ số lương 2,06 và hưởng các chế độ theo quy định.

Năm 2009 ông tiếp tục được Huyện ủy B cử đi học lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính K20, hệ tại chức, được hưởng nguyên lương và các chế độ theo quy định của Tỉnh ủy Đắk Lắk, tốt nghiệp có bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính năm 2010.

Năm 2011 - 2014 ông vừa đi làm tại UBND xã E, vừa học Đại học Luật tại chức, được hưởng nguyên lương, và các chế độ BHXH, BHYT ..., tốt nghiệp có bằng Đại học Luật năm 2014, tiếp tục đảm nhiệm chức danh Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại UBND xã E đến hết tháng 10/2017.

Năm 2017 UBND huyện B tổ chức thi, xét tuyển công chức cấp xã trên địa bàn huyện, ông đề nghị được xét tuyển không qua thi tuyển, nhưng UBND huyện B ban hành văn bản số 636/UBND - NV ngày 24/8/2017 cho rằng ông không đủ điều kiện để xét tuyển, nên buộc ông phải thi tuyển công chức cấp xã và không đạt kết quả thi tuyển công chức cấp xã.

Ngày 03/11/2017 UBND huyện B ban hành Văn bản số 837/UBND - NV buộc ông phải bàn giao công việc chấm dứt làm Cán bộ Tư Pháp - Hộ tịch xã E từ ngày 03/11/2017.

Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và văn bản hướng dẫn thi hành, trực tiếp là Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ “Về công chức xã, phường, thị trấn”, Văn bản số 4410/BNV-CQĐP ngày 18/8/2017 của Bộ nội vụ “Về xét, thi tuyển công chức cấp xã”, Văn bản số 5017/BNV-CQĐP ngày 09/10/2018 của Bộ Nội vụ “Về tuyển dụng công chức”, các văn bản có liên quan, thì ông thuộc trường hợp được xét tuyển và công nhận là công chức cấp xã. Ông đã đề nghị và được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Văn bản số 365/UBND - TH ngày 28/11/2018 “Yêu cầu UBND huyện B bổ trí công tác với tư cách là công chức cấp xã”.

Ngày 24/6/2019 UBND huyện B ban hành Quyết định số 1527/QĐ - UBND giao cho giao ông đảm nhiệm chức danh Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Ea Bar kể từ ngày 01/7/2019. Ông đã chấp hành Quyết định này, hiện ông là Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Ea Bar, ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003), bậc lương 5/9, hệ số 3,66 từ ngày 01/7/2019. Chế độ BHXH, BHYT ... đã đóng trên 20 năm.

Căn cứ quy định của pháp luật về công chức xã, phường, thị trấn và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ nội vụ, UBND tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện B và UBND xã E đã giao ông thực hiện nhiệm vụ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã từ năm 1998 đến nay tại địa bàn xã biên giới đặc biệt khó khăn, hưởng lương và các chế độ theo quy định. Nhưng khoảng thời gian ông bị UBND huyện B đơn phương chấm dứt làm Cán bộ Tư Pháp - Hộ tịch xã E từ ngày 03/11/2017 đến 30/6/2019 (20 tháng) khiến cho ông bị mất việc làm, thiệt hại về thu nhập kinh tế, ảnh hưởng danh dự, tinh thần, 20 tháng này ông chưa được trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí công đoàn và các chế độ khác. Ông Kh đã nhiều lần làm đơn đề nghị được trả lương và các chế độ 20 tháng này nhưng chưa được giải quyết, ngày 04/01/2022 UBND huyện B ban hành văn bản số 08/UBND-NV trả lời đề nghị của ông, nhưng ông không đồng ý.

Để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật, nên ông khởi kiện đề nghị Tòa án huyện B giải quyết, buộc UBND huyện B trả cho ông các khoản tiền:

1. Tiền lương: 20 tháng x 7.412.750 đ/tháng = 148.255.000 đồng.
2. Tiền đóng 17,5 % BHXH: 20 tháng x 954.345 đ/tháng = 19.086.900 đồng.
3. Tiền đóng 3 % BHYT: 20 tháng x 163.602 đ/tháng = 3.272.040 đồng.
4. Tiền đóng 2 % công đoàn: 20 tháng x 109.068 đ/tháng = 2.181.360 đồng.
5. Tiền bồi thường 02 tháng lương do người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt lao động trái pháp luật: 2 tháng x 7.412.750 đ/tháng = 14.825.500 đồng.
6. Tiền bồi thường do người sử dụng lao động không báo trước khi đơn phương chấm dứt lao động: 45 ngày x 336.943 đ/ngày = 15.162.443 đồng.
7. Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần của người lao động: 600 ngày x 67.727 đ/ngày lương cơ sở = 40.636.200 đồng.
8. Tiền bồi thường thiệt hại về danh dự của người lao động: 10 lần lương cơ sở x 1.490.000 đ = 14.900.000 đồng.
9. Chi phí hợp lý khác được bồi thường: Gửi đơn yêu cầu bồi thường ... 2 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường: 261.299.443 đồng (Hai trăm sáu một triệu hai trăm chín chín nghìn bốn trăm bốn ba đồng).

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Cao Minh Nhã hoàn toàn nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr trình bày:

Ngày 09/8/1998 UBND xã E bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kh làm Trưởng ban tư pháp xã tại Quyết định số 19/QĐ-UB với nhiệm vụ giúp UBND xã quản lý công tác tư pháp xã. Ngày 08/5/1999 UBND huyện ban hành Quyết định số 473/QĐ-UB về việc thành lập Ban tư pháp xã E, trong đó ông Nguyễn Văn Kh làm cán bộ chuyên trách. Ngày 31/3/2005 UBND huyện ban hành Quyết định số 499/QĐ-UB về việc tạm tuyển dụng công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Kh (trình độ chuyên môn: Trung cấp Luật) và giao Chủ tịch UBND xã E hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn Kh và bố trí vào chức danh tư pháp – hộ tịch tại UBND xã E, chờ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã. Như vậy, theo Quyết định này thì ông Nguyễn Văn Kh là người làm việc tại UBND xã E theo chế độ hợp đồng lao động. Tháng 12 năm 2014, ông Nguyễn Văn Kh được Trường Đại học Trà Vinh cấp bằng cử nhân luật với hình thức đào tạo vừa học vừa làm, xếp loại trung bình khá. Năm 2016 ông Nguyễn Văn Kh gửi đơn và hồ sơ đăng ký tuyển dụng công chức cấp xã, với chức danh đăng ký tuyển dụng là công tác tư pháp - hộ tịch. Năm 2017 ông Nguyễn Văn Kh tham gia thi tuyển công chức cấp xã do UBND huyện tổ chức. Kết quả ông Nguyễn Văn Kh không trúng tuyển công chức cấp xã.

Theo kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức xã E, năm 2013, 2015 và 2016 ông Nguyễn Văn Kh được xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực. Trong đợt thi công chức cấp xã do UBND huyện tổ chức năm 2017, huyện không tiếp nhận được đơn hay hồ sơ nào của công chức tạm tuyển xã E về việc đề nghị xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển theo Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; những công chức tạm tuyển tại xã E đều lập hồ sơ thi tuyển theo quy định.

Ngày 15 tháng 7 năm 2016 UBND huyện B xây dựng Phương án tuyển dụng công chức cấp xã. Phương án này đã được Sở nội vụ tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1187/QĐ-SNV ngày 07/9/2016. Sau khi phương án tuyển dụng được phê duyệt, UBND huyện tổ chức thông báo công khai trên đài phát thanh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh công chức cần tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, thời gian thi tuyển, xét tuyển và được đăng trên 03 số báo liên tiếp của cấp tỉnh.

Danh sách thi tuyển có 129 người đủ điều kiện dự thi (không kể xét tuyển Công an, Quân sự và trường hợp trúng tuyển trong kỳ sát hạch). Trong đó có ông Nguyễn Văn Kh. Từ ngày 01/4/2017 đến ngày 02/4/2017 Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thi tuyển công chức cấp xã theo đúng quy định, đúng phương án đã được phê duyệt. Kết quả có 60 người trúng tuyển và được bổ nhiệm vào ngạch công chức cấp xã. Ông Nguyễn Văn Kh có tham gia thi tuyển, nhưng kết quả không trúng tuyển.

Trong quá trình Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xét tuyển và thi tuyển, ông Nguyễn Văn Kh không có ý kiến gì. Ông vẫn tham gia ôn tập và tham gia thi tuyển đầy đủ các môn theo quy định. Nhưng sau khi công bố kết quả thi tuyển, Ông mới gửi đơn đến UBND huyện đề nghị xem xét. Ông Nguyễn Văn Kh cho rằng theo quy

định tại Điều 21 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ; khoản 2 Điều 15 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ nội vụ và Công văn số 4410/BNV-CQĐP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ nội vụ “V/v xét, thi tuyển công chức cấp xã” thì ông phải được xét tuyển vào công chức cấp xã, không qua thi tuyển.

Các điều khoản liên quan đến tuyển dụng công chức xã: Điều 23, Mục 2 Pháp lệnh số 2-L/CTN ngày 26/02/1998; Điểm h, khoản 1, Điều 1 Pháp lệnh Cán bộ, công chức số 11/2003/PL-UBTVQH 11 ngày 29/4/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh cán bộ, công chức 1998; Điều 13, Nghị định 114/2003/NĐ-CP quy định về tuyển dụng công chức cấp xã, Thông tư số 03/2004/TT-BNV, ngày 16/01/2004 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2003/NĐ-CP; Quyết định số 19/2007/QĐ-UBND ngày 12/6/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định: Để trở thành công chức cấp xã phải qua tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển).

Theo các quy định trên thì ông Nguyễn Văn Kh không đủ tiêu chuẩn để được xét tuyển công chức cấp xã. Vì:

- Thứ nhất, mặc dù ông đã có bằng đại học và làm việc tại UBND xã E từ năm 1998 với vị trí việc làm là tư pháp - hộ tịch, nhưng theo Quyết định số 499/QĐ-UB ngày 31/3/2005 của UBND huyện về việc tạm tuyển dụng công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Kh, thì ông thuộc trường hợp làm việc theo chế độ hợp đồng lao động ở cấp xã.

- Thứ hai, bản thân ông có 03 năm trong 04 năm gần kề (2013, 2015, 2016) được Chủ tịch UBND xã E đánh giá phân loại cuối năm chỉ đạt ở mức hoàn thành nhiệm vụ, nhưng còn hạn chế về năng lực. Do vậy, không đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng theo Điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ nội vụ như đã viện dẫn trên.

Công văn số 4410/BNV-CQĐP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ nội vụ “V/v xét, thi tuyển công chức cấp xã” trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Kh có cho rằng “ông đáp ứng điều kiện để được tiếp nhận không qua thi tuyển”. Tuy nhiên theo Công văn số 4986/BNV-CQĐP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Bộ nội vụ “V/v trả lời Công văn số 1265/SNV-XDCQ ngày 28/8/2017 của Sở nội vụ tỉnh Đắk Lắk” thì “các trường hợp đang hợp đồng lao động ở xã, phường, thị trấn không thuộc đối tượng là “trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng” theo quy định tại Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ”. Ông Nguyễn Văn Kh làm việc tại UBND xã E theo chế độ hợp đồng lao động, nên UBND huyện B không xét tuyển ông là đúng.

Căn cứ các quy định nêu trên nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Kh đã được Ủy ban nhân dân huyện giải quyết lần đầu theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 08/02/2018, *kết quả không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại*; sau đó ông Kh gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở nội vụ xác minh giải quyết đơn khiếu nại và sau khi xác minh Sở nội vụ đã ban hành báo cáo số 175/BC-SNV ngày 22/10/2018, kết luận xác minh: Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Văn Kh đúng theo quy định và ông Nguyễn Văn Kh *không thuộc đối tượng là trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng*, đồng thời đề nghị giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Ủy ban nhân dân huyện B .

- Thứ ba, các Công văn số 4410/BNV-CQĐP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ; Công văn 5017/BNV-CQĐP ngày 09/10/2018 của Bộ Nội vụ ban hành sau khi UBND huyện tổ chức tuyển dụng nên không có cơ sở áp dụng.

Ngày 09/11/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Văn Kh và đề nghị UBND huyện rà soát, sắp xếp, bố trí công tác cho ông Nguyễn Văn Kh với tư cách là công chức xã. Ngày 28/11/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 365/UBND-TH ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Kh; Công văn số: 2329/UBND-TH ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 5017/BNV-CQĐP ngày 09/10/2018 của Bộ Nội vụ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh UBND huyện ban hành quyết định Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 tuyển dụng đối với ông Nguyễn Văn Kh. Như vậy, việc tuyển dụng ông Nguyễn Văn Kh là theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các văn bản cá biệt nêu trên chứ không căn cứ vào các quy định cũng như quy chế tuyển dụng của UBND tỉnh.

Trước khi tham gia tuyển dụng ông Nguyễn Văn Kh được tạm tuyển và giao cho Ủy ban nhân dân xã Hợp đồng, để trở thành công chức phải tham gia tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển. UBND huyện đã thông báo việc tuyển dụng trên các thông tin đại chúng từ ngày 4/10/2016 cá nhân ông Kh đã biết và nộp hồ sơ tham gia tuyển dụng, ngày 01/4/2017 tổ chức tuyển dụng và ông Kh không đạt trong kỳ tuyển dụng. Công văn số 837/UBND-NV ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện gửi đến UBND xã và đơn vị liên quan để triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã chứ không thể hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với cá nhân ông Nguyễn Văn Kh. Việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh buộc bồi thường là không đúng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã E trình bày:

Ủy ban nhân dân xã E là đơn vị sử dụng cán bộ công chức và chi trả chế độ tiền theo quyết định của UBND huyện B. Quá trình công tác của ông Nguyễn Văn Kh đã được thanh toán tiền lương và chế độ đầy đủ. Sau khi ông Kh cho thôi việc do không trúng tuyển kỳ thi công chức cấp xã. Do vậy UBND xã E thực hiện theo quy định và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo ý kiến và yêu cầu của UBND huyện B .

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng* : Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án*: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012; pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 2-L/CTN ngày 26/02/1998; Pháp lệnh số: 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2003 bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức; Nghị định số: 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh, buộc bị đơn UBND huyện B phải chi trả cho ông Nguyễn Văn Kh khoản tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đáng lẽ ông Kh được nhận và chế độ của ông Kh bị thiệt hại do bị buộc thôi việc không đúng quy định của UBND huyện B đối với ông Nguyễn Văn Kh từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về tiền đóng công đoàn, tiền bồi thường cho nghỉ việc trái quy định, bồi thường không báo trước, tiền tổn thất tinh thần, danh dự và các chi phí khác do không thực tế, không phù hợp với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp về bồi thường do nghỉ việc, tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền không báo trước, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự, chi phí hợp lý khác” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh đối với bị đơn là Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường do nghỉ việc, tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền không báo trước, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự, chi phí hợp lý khác với số tiền 261.299.443 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm chín chín nghìn bốn trăm bốn ba đồng) từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2019. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Xét về thời gian lao động và công tác của ông Nguyễn Văn Kh tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là từ năm 1998, cho đến nay ông Nguyễn Văn Kh trải qua nhiều công và nhận chế độ việc như sau: Ngày 09/8/1998, ông

Nguyễn Văn Kh được UBND xã E, huyện B bổ nhiệm trưởng ban tư pháp xã E theo Quyết định số 19/QĐ-UB. Năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện B thành lập Ban tư pháp xã E theo Quyết định số 473/QĐ-UB ngày 08 tháng 05 năm 1999 và quyết định phân công ông Nguyễn Văn Kh làm cán bộ chuyên trách. Đến tháng 7 năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện B chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công chức xã cho ông Nguyễn Văn Kh với chức danh Tư pháp – Hộ tịch xã E từ bậc 2/16 hệ số lương cũ 1.58 được chuyển xếp vào công chức loại B bậc 2/12 hệ số lương mới 2.06 kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo quyết định số 1966/QĐ-UB ngày 11 tháng 7 năm 2005. Quá trình công tác ông Nguyễn Văn Kh được xét nâng lương theo quy định với chức danh Công chức tư pháp – hộ tịch xã E và được cử đi học và hưởng nguyên lương theo quy định của công chức được hưởng.

Theo quy định tại Điều 23 Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 2-L/CTN ngày 26 tháng 02 năm 1998 về cán bộ công chức; điểm h khoản 1 Điều 1 và khoản 4 Điều 5 Pháp lệnh số: 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/04/2003 bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức; khoản 2 Điều 13 Nghị định số: 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ công chức xã, phường, thị trấn; các Điều 7, 9, 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động. Căn cứ quá trình công tác của ông Nguyễn Văn Kh đã được Ủy ban nhân dân huyện B công nhận là công chức cấp xã và trả các chế độ theo luật công chức hiện hành. Đối chiếu với các quy định của pháp luật nhận thấy ông Nguyễn Văn Kh đương nhiên là cán bộ công chức từ thời điểm Ủy ban nhân dân huyện B quyết định chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công chức xã cho ông Nguyễn Văn Kh với chức danh Tư pháp – Hộ tịch xã E.

Để khắc phục sai sót trong việc yêu cầu không Nguyễn Văn Kh bàn giao công việc từ ngày 21/11/2017 đến tháng 06/2019. Tháng 06 năm 2019 UBND huyện B, ban hành “*Quyết định số 1532/QĐ-UBND, ngày 24/06/2019 về việc tuyển dụng, bổ nhiệm và xếp ngạch lương công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Kh*”. Hiện nay ông Kh là công chức xã E, huyện B đảm nhận chức danh công chức tư pháp – hộ tịch kể từ ngày 01/09/2019 cho đến nay và hưởng hệ số lương 3,66.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B cho rằng việc ông Nguyễn Văn Kh khi tham gia kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã vào ngày 01/04/2017 không trúng tuyển là không có cơ sở. Mặc khác từ kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2017 mà ông Nguyễn Văn Kh tham gia đến đến khi ông Kh được tuyển dụng lại vào năm 2019 thì ông Nguyễn Văn Kh không bổ sung được bất cứ bằng cấp chuyên môn nào khác, về quy định pháp luật cũng không có sự thay đổi và đều thực hiện theo Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn. Như vậy, bị đơn Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk không trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 11/2017 đến tháng 06/2019 (20 tháng) cho ông Nguyễn Văn Kh, là không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của ông Nguyễn Văn Kh được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn Kh về tiền lương: 20 tháng x 7.412.750 đ/tháng = 148.255.000 đồng. Tiền đóng 17,5 % BHXH: 20 tháng x 954.345 đ/tháng = 19.086.900 đồng. Tiền đóng 3 % BHYT: 20 tháng x 163.602 đ/tháng = 3.272.040 đồng. Tiền đóng 2 % công đoàn: 20 tháng x 109.068 đ/tháng = 2.181.360 đồng. Tiền bồi thường 02 tháng lương do người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt lao động trái pháp luật: 2 tháng x 7.412.750 đ/tháng = 14.825.500 đồng. Tiền bồi thường do người sử dụng lao động không báo trước khi đơn phương chấm dứt lao động: 45 ngày x 336.943 đ/ngày = 15.162.443 đồng. Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần của người lao động: 600 ngày x 67.727 đ/ngày lương cơ sở = 40.636.200 đồng. Tiền bồi thường thiệt hại về danh dự của người lao động: 10 lần lương cơ sở x 1.490.000 đ = 14.900.000 đồng. Chi phí hợp lý khác được bồi thường: Gửi đơn yêu cầu bồi thường ... 2 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ = 2.980.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường: 261.299.443 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm chín chín nghìn bốn trăm bốn ba đồng).

Thấy rằng, căn cứ vào mức lương từ thời điểm từ thời điểm lập biên bản bàn giao công việc ngày 21/11/2017 đến ngày tuyển dụng lại vào ngày 01/07/2019 theo “Quyết định số 1527/QĐ-UBND, ngày 24/06/2019 về việc tuyển dụng, bổ nhiệm và xếp ngạch lương công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Kh” để xác định tổng số tiền mà Ủy ban nhân dân huyện B phải chi trả cho ông Nguyễn Văn Kh cụ thể các khoản tiền sau:

Tiền lương từ tháng 11/2017 đến 06/2019 là 20 tháng. Hệ số lương 3,66 mức lương cơ sở tại thời điểm 1.490.000 đồng = 5.453.400 đồng. Tiền lương 20 tháng x 5.453.400 đồng = 109.068.000 đồng.

Theo quyết định 959/QĐ-BHXH năm 2015, quy định mức đóng BHXH cụ thể như sau: Mức đóng BHXH 26% trong đó: người lao động đóng 8%, đơn vị đóng 18%. 18% đơn vị đóng bao gồm: 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất. Như vậy tiền đóng bảo hiểm xã hội là: 20 tháng x (5.453.400 đồng x 18%) = 19.632.240 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Quyết định 595/QĐ- BHXH năm 2017, quy định như sau: Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% mức tiền lương tháng, trong đó người sử dụng lao động đóng 3%; người lao động đóng 1,5%. Như vậy tiền đóng bảo hiểm y tế là: 20 tháng x (5.453.400 đồng x 3%) = 3.272.040 đồng.

Tổng cộng tiền lương + tiền đóng bảo hiểm xã hội + tiền đóng bảo hiểm y tế = 131.972.280 đồng (một trăm ba mươi một triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng) là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với các yêu cầu về tiền đóng công đoàn, bồi thường cho nghỉ trái quy định, bồi thường do không báo trước, bồi thường tổn thất tinh thần, bồi thường tiền danh dự và các chi phí khác mà tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với số tiền 261.299.443 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm chín chín nghìn bốn trăm bốn ba đồng). Đối với yêu cầu về tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận tổng cộng là 131.972.280 đồng. Do đó, trừ chi phí được yêu cầu hợp lý số tiền còn lại

129.327.163 đồng (một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng) ông Nguyễn Văn Kh yêu cầu không thực tế, không phù hợp với quy định pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh. Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk phải chi trả cho ông Nguyễn Văn Kh tổng số tiền 131.972.280 đồng (một trăm ba mươi một triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng)

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về tiền đóng công đoàn, tiền bồi thường cho nghỉ việc trái quy định, bồi thường không báo trước, tiền tổn thất tinh thần, danh dự và các chi phí khác với tổng số tiền 129.327.163 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm có giá gạch là $3\% \times 131.972.280 \text{ đồng} = 3.959.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với phần không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32, Điều 147, Điều 186, Điều 187, Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012; Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 2-L/CTN ngày 26 tháng 02 năm 1998; điểm h khoản 1 Điều 1 và khoản 4 Điều 5 Pháp lệnh số: 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/04/2003 bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức; Nghị định số: 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định 959/QĐ-BHXH năm 2015; Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk phải chi trả cho ông Nguyễn Văn Kh tổng số tiền 131.972.280 đồng (một trăm ba mươi một triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng) gồm: Tiền lương thực tế là 109.068.000

đồng; tiền đóng bảo hiểm xã hội là 19.632.240 đồng; tiền đóng bảo hiểm y tế 3.272.040 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về tiền đóng công đoàn, tiền bồi thường cho nghỉ việc trái quy định, bồi thường không báo trước, tiền tổn thất tinh thần, danh dự và các chi phí khác với tổng số tiền 129.327.163 đồng (một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng)

2. Về án phí: Bị đơn Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm số tiền 3.959.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn Kh được miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện B ;
- UBND huyện B ;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B ;
- Lưu HS - VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình